

**BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM MÔN CHĂM SÓC HỘ SINH NÂNG CAO**

**Lớp: CDHS2**

**GVHD: BSCK1. Tôn Nữ Diệu Hiền**

**SĐVHT: 4**

| TT | HỌ VÀ TÊN      |        | ĐIỂM KIỂM TRA |   |   |    | ĐIỂM TBKT | ĐIỂM THI |    | TỔNG KẾT |    | Ghi chú |
|----|----------------|--------|---------------|---|---|----|-----------|----------|----|----------|----|---------|
|    |                |        | HS2           |   |   |    |           | L1       | L2 | L1       | L2 |         |
|    |                |        | H             | P | P | KA |           |          |    |          |    |         |
| 1  | Nguyễn Thị Ái  | Bắc    | 6             | 6 | 5 | 6  | 5.8       | 7        |    | 6        |    |         |
| 2  | Vũ Thị         | Duyên  | 6             | 8 | 7 | 7  | 7.0       | 7        |    | 7        |    |         |
| 3  | Phan Ngọc      | Khiêm  | 6             | 5 | 7 | 7  | 6.3       | 6        |    | 6        |    |         |
| 4  | Trần Thị Ngọc  | Khuyên | 6             | 6 | 5 | 7  | 6.0       | 6        |    | 6        |    |         |
| 5  | Nguyễn Thúy    | Lam    | 7             | 6 | 7 | 7  | 6.8       | 7        |    | 7        |    |         |
| 6  | Nguyễn Ngọc    | Mai    | 6             | 7 | 5 | 7  | 6.3       | 6        |    | 6        |    |         |
| 7  | Trần Hồng      | My     | 6             | 6 | 5 | 6  | 5.8       | 6        |    | 6        |    |         |
| 8  | La Thị Tiểu    | My     | 6             | 7 | 6 | 7  | 6.5       | 8        |    | 7        |    |         |
| 9  | Giang Thị Kim  | Ngân   | 7             | 5 | 5 | 6  | 5.8       | 7        |    | 6        |    |         |
| 10 | Lê Thị         | Nhiên  | 5             | 6 | 5 | 6  | 5.5       | 6        |    | 6        |    |         |
| 11 | Huỳnh          | Như    | 6             | 6 | 7 | 8  | 6.8       | 7        |    | 7        |    |         |
| 12 | Nguyễn Thị Mỹ  | Phụng  | 7             | 6 | 6 | 7  | 6.5       | 7        |    | 7        |    |         |
| 13 | Thạch Thị Kiều | Phượng | 5             | 6 | 6 | 7  | 6.0       | 7        |    | 7        |    |         |
| 14 | Lưu Bé         | Sáu    | 6             | 6 | 7 | 7  | 6.5       | 6        |    | 6        |    |         |
| 15 | Phạm Kim       | The    | 5             | 6 | 5 | 6  | 5.5       | 7        |    | 6        |    |         |
| 16 | Nguyễn Thị Lan | Thi    | 6             | 6 | 7 | 7  | 6.5       | 7        |    | 7        |    |         |
| 17 | Nguyễn Thị Anh | Thư    | 7             | 6 | 7 | 8  | 7.0       | 6        |    | 7        |    |         |
| 18 | Nguyễn Thị Cẩm | Tiên   | 6             | 6 | 6 | 7  | 6.3       | 6        |    | 6        |    |         |

Ghi chú: Danh sách này có 18 sinh viên, đạt yêu cầu: 18, không đạt yêu cầu: 0

Nhận đơn phúc khảo trong 02 tuần kể từ ngày công bố kết quả.

\* Xếp loại học tập: XS: 0      Giỏi: 0      Khá: 8      TB Khá: 10      TB: 0      Yếu - kém: 0

Bạc Liêu, ngày 12 tháng 12 năm 2016

**PHÒNG ĐÀO TẠO - NCKH**

**GV PHỤ TRÁCH**

**LẬP BẢNG**

**Lý Chí Dũng**

**Tôn Nữ Diệu Hiền**

**Huỳnh Điền Côn**